

GIÁO DỤC - NỀN TẢNG VỚI PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC

QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NHỮNG THẬP NIÊN ĐẦU THẾ KỶ XXI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

TRẦN VĂN PHONG (*)

Tổ tiên Hồ Chí Minh là một hệ thống quan niệm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào nhiều kiến thức của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Trong hệ thống quan niệm toàn diện ấy thì tổ tiên của Hồ Chí Minh về bản chất nền giáo dục cách mạng Việt Nam – mang tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại - coi một vị trí quan trọng nói về nói mỗi, phát triển nền giáo dục nước ta hiện nay.

Nền giáo dục cách mạng Việt Nam là nền giáo dục dân tộc. Trong nhiều bài viết, bài nói chuyện, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ nền giáo dục mà thực dân Pháp thực hiện ở nước ta trong thời gian chúng nó ở nước ta là nền giáo dục thực dân, nhằm mục đích đào tạo những kẻ làm tay sai, tôi tớ cho thực dân Pháp. Nếu để bè cai trò, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân nói với nhân dân ta. Chúng hạn chế môi trường học, chúng muốn nhân dân ta mù chữ nên để lại đời sống lạc lõng. Do vậy, đối sách thực dân Pháp 95% dân số nước ta mù chữ⁽¹⁾. Nền giáo dục của cách mạng

là nền giáo dục dân tộc, nhằm đào tạo ra những con người xây dựng Tổ quốc Việt Nam mới lập, tự do, hạnh phúc, một nền giáo dục phát triển năng lực của con người. Vì vậy, trong Hồ Chí Minh sinh tháng 9 năm 1945 nhân ngày khai trường đầu tiên, Hồ Chí Minh nói: “Tổ tiên chúng ta nói với các em bắt đầu nước nhà một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam. Trước đây cha anh các em, và mỗi năm ngoài các em nữa, phải chịu nước nhà một nền học vấn nô lệ, nghĩa là nơi chế độ đào tạo nên những kẻ làm tay sai, làm tôi tớ cho lũ bọn thực dân người Pháp. Ngay nay, các em nước nhà cái may mắn hơn cha anh là nước nhà một nền giáo dục của một nước mới lập, một nền giáo dục nước nhà đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn năng lực của các em”⁽²⁾. Xuất phát từ quan niệm “Một dân tộc dù là một dân tộc yếu”⁽³⁾, ngay sau khi cách mạng thành công, Hồ Chí Minh đã nêu lên một chiến lược giáo dục, xóa nạn mù chữ. Cũng coi thể kể rằng, chính Hồ Chí Minh đã khai sinh cho nền giáo dục Việt Nam một nền giáo dục dân tộc.

Nền giáo dục cách mạng Việt Nam là nền giáo

(*) Học viên Chính trị Quốc gia TP.HCM

(1) Xem Hồ Chí Minh: Toàn tập; NxbCTQG, H.1995; tập 4, Tr. 36.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập; NxbCTQG, H.1995; tập 4, Tr. 32.

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập; NxbCTQG, H.1995; tập 4, Tr. 8.

duic nhân dân. Nên giáo dục cách mạng Việt Nam mà Hoà Chí Minh khai sinh là nên giáo dục nhân dân. Bởi lẽ nên giáo dục này, trước hết, là nhằm mục đích duy nhất là phục vụ toàn thể nhân dân, phục vụ con, em nhân dân lao động Việt Nam theo phương châm “nãi chúng hòa về toả choi nãp tao”.

Thời hai, số nghiệp giáo dục có nữ này chæ coi thể thanh công khi có số tham gia của nông nãp quan chúng nhân dân. Không phải ngẫu nhiên mà nãp xã hội chủ nghĩa Hoà Chí Minh nãp phải nông phong trào toàn dân bình dân học vũ với phương châm: “Những người nãp biết chữ dạy cho người chõa biết chữ. Những người chõa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết chữ. Với chõa biết thì chõng bảp, em chõa biết thì anh bảp, cha mẹ không biết thì con bảp, người anh người lam không biết thì chũn nãp bảp, các người giàu coi thì mỗi lớp học ở tổ gia dạy cho những người không biết chữ ở hàng xóm láng giềng, các chũn ảp, chũn nãp nãp, chũn ham mọi nãp mà y thì mỗi lớp học cho những tài nãp, những người lam của mình” (4).

Thời ba, số nghiệp giáo dục cách mạng là số nghiệp của quần chúng. Chæ trên cơ sở phát huy vai trò của quần chúng thì số nghiệp giáo dục này mới nãp lại kết quả thiết thực. Do vậy, Hoà Chí Minh luôn nhắc nhở cán bộ nãp viên: “Giáo dục là số nghiệp của quần chúng. Cán phải phát huy nãp nãp dân chũn xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, nãp kết thật chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa thầy và trò, giữa học và trò với nhau, giữa cán bộ các cấp, giữa nãp trường và nhân dân nãp hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ nãp” (5).

Thời tã, nên giáo dục cách mạng Việt Nam là nên giáo dục nhân dân con bõ lệ chính nhân dân là người thầy và nữ của số nghiệp giáo dục này. Nhân dân không chæ là kho kiến thức, nhân dân con là kho chõa kinh nghiệm học tập quý báu. Hoà Chí Minh hoàn toàn nãp khi cán dân cán bộ nãp viên rằng, phải “Học ở trường học, học ở sách với học lẫn nhau và học nhân dân,

không học ở nhân dân là một thiếu sót rất lớn” (6) “cán bộ phải nữ sát dân, học dân” (7).

Nên giáo dục cách mạng Việt Nam là nên giáo dục khoa học, hiện nãp. Tinh khoa học, hiện nãp của nên giáo dục cách mạng Việt Nam theo tổ tông Hoà Chí Minh không hề chung chung, trừu tượng mà hết sức cụ thể phù hợp với từng cấp học, bậc học của nên giáo dục. Chẳng hạn, theo Ngô òi “Nãi học thì cán kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiến tiến của các nãp, kết hợp với thực tiến nãp ta nãp thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nãp như

Trung học thì cán nãp bảp cho học trò những tri thức phổ thông chæ cần thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiến nãp xây dựng nãp như bõn những phần nãp không cần thiết cho nãp sống thực tế

Tiểu học thì cán giáo dục cho các cháu thiếu nhi yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công...” (8). Trong bài nói chuyện với sinh viên Trường Nãi học thanh hoá Baing Nung trong lần Hoà Chũn tích với tổ cách nãp quốc gia thăm Ấn òn xia, Ngô òi nãp nói: “Khoa học là gì? Nó có nãp hóa là trở thành hữu ích cho nhân dân. Các cháu yêu quý các cháu sẽ là những nãp khoa học tông lai. Không phải là những ảp quan sống ở trên và cách xa nhân dân, nãp nãp làm việc cho nhân dân” (9).

Thấm nãp tổ tông Hoà Chí Minh về bản chất của nên giáo dục cách mạng Việt Nam là mang tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện nãp, Nãp và Nãp nãp ta nãp nãp mọi nãp lớp giáo dục vững chæ trở thành thù nãp nông thôn, những vùng biên giới hải nãp xa xôi. Nãi hoả X của Nãp nãp giải thành tãu giáo dục, nãp tao nãp nhân mnh: “Giáo dục và nãp tao tiếp tục phát triển. Cơ sở vật chất nãp tăng

(4) Hoà Chí Minh: Toàn tập, NxbCTQG, H.1995; tập 4. Tr. 36-37.

(5) Hoà Chí Minh: Toàn tập, NxbCTQG, H.1996, tập 12. Tr. 403.

(6) Hoà Chí Minh: Toàn tập, NxbCTQG, H.1995, tập 6. Tr. 50.

(7) Hoà Chí Minh: Toàn tập, NxbCTQG, H.1995, tập 6. Tr. 51.

(8) Hoà Chí Minh: Toàn tập, NxbCTQG, H.1995, tập 8. Tr. 84.

(9) Sách: Chũn tích Hoà Chí Minh do UNESCO và UBKH XHVN công bõ NxbKHXH, H.1990; tr.77. Tài liệu dân lại của Vũ òng Khánh: Minh triết Hoà Chí Minh, tr.58-59.

công. Quy mô nào tạo môi trường, nhất là môi trường trung học chuyên nghiệp và đại học. Trình độ dân trí nước ngày lên" (10). Thành tựu của nền giáo dục Việt Nam này nâng ta ra khỏi lối, tầm nhìn, sức mạnh cho sự phát triển đất nước. Tuy nhiên, nhìn vào tổng cấp học, bậc học, tổng số cử thi tổng tuyển của nền giáo dục nước như vẫn còn nhiều nhiều phải giải quyết; "Chất lượng giáo dục vẫn nào thấp" (11). Trong nhiều kiến phát triển kinh tế thị trường nền kinh tế XHCN, mô hình, hội nhập nền giáo dục của nước ta còn những biểu hiện xa rời bản chất của nền giáo dục cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Do vậy, trong những thập niên này thế kỷ XXI này giáo dục bản chất của nền giáo dục Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh, theo chúng tôi chúng ta phải thực hiện tốt một số quan niệm cơ bản sau:

Thời nhất, quan triết tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục nói chung, tư tưởng của Người về bản chất của nền giáo dục cách mạng nói riêng cho cần bồi dưỡng viên nhân dân, nhất là những người làm công tác giáo dục.

Thực tế giáo dục nước này nay tình hình quốc tế cũng nhờ trong nước còn nhiều thay đổi so với thời Hồ Chí Minh còn sống, những những tư tưởng của Người về giáo dục, về bản chất của nền giáo dục cách mạng vẫn giữ nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Thực tế giáo dục cũng chứng tỏ khi nào nền giáo dục nước này thực hiện đúng, phù hợp tình hình thực tế và sáng tạo những tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh, khi nào giáo dục của chúng ta còn những thanh tựu to lớn. Khi nào việc thực hiện những tư tưởng giáo dục của người không tốt khi ấy giáo dục nước này còn những biểu hiện lệch lạc. Hiện nay, này xuất hiện xu hướng thông mại hóa giáo dục. Việc môi trường, môi trường tràn lan khi chưa đủ nhiều kiến về cơ sở vật chất, nội dung giáo dục (12), v.v.. Những nhiều nội dung này

mục tiêu và bản chất của giáo dục cách mạng còn đầy nhiều bị vi phạm. Tính nhân dân của nền giáo dục này còn nguy cơ phai nhạt. Tính dân tộc, khoa học, hiện đại chưa nước coi trọng. Nhiều này thể hiện rõ ràng cho nhiều nội dung, chương trình học xa thực tế dân tộc, nặng nề không thiết thực, không phù hợp thực tiễn Việt Nam; xuất hiện những biểu hiện thông mại hóa giáo dục; bệnh thành tích; chủ nghĩa hình thức gia tăng trong lĩnh vực giáo dục, nào tạo, v.v.. Do vậy, hôn bao giờ hết phải quan triết tốt trên thực tế những tư tưởng giáo dục, tư tưởng về bản chất của nền giáo dục cách mạng của Hồ Chí Minh tới toàn thể cán bộ nhân viên nhân dân, nhất là những người làm công tác giáo dục. Phải làm cho mỗi người dân hiểu rằng, nền giáo dục nước này nhân dân nào tạo những người công tác, nước, công trình này chuyên môn nghiệp vụ phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, phục vụ sự nghiệp xây dựng CNXH. Nền giáo dục của chúng ta không thể đạt mức tiêu chuẩn này hàng này và duy nhất mà phải lấy mức tiêu chuẩn phục vụ nhân dân, nâng cao dân trí, nào tạo nguồn nhân lực cho đất nước làm trọng. Cần kiến quyết này tranh chống mỗi biểu hiện xa rời mức tiêu chuẩn này. Tuy nhiên, cần coi vào tổng trường hợp cụ thể cần biết còn thể thực hiện mức tiêu chuẩn của giáo dục, nào tạo. Những trường hợp cụ thể này cần nước kiểm tra, giám sát chặt chẽ bảo đảm minh bạch, công khai và cũng không thể xa rời mức tiêu chuẩn phục vụ nhân dân, nâng cao dân trí, nào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

Phải coi việc tham nhân và thực hiện sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh về giáo dục trong tổng và trí công tác là trách nhiệm của mỗi cán bộ nhân viên, nước hết là những cán bộ nhân viên làm trong ngành giáo dục.

Thời hai, tăng công sức lãnh đạo của Đảng nước với công tác giáo dục.

Này ta luôn quan tâm và nhân hình giá trị cao vai trò và trí của sự nghiệp giáo dục trong công cuộc xây dựng đất nước. Từ khi mới mới (1986), Đảng ta này coi "Giáo dục và nào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng này, là nền tảng và nước lực thực này công nghiệp hóa,

(10) Văn kiện NHNBQT lần này X, NxbCTQG, H.2006, tr.57.

(11) Văn kiện NHNBQT lần này X, NxbCTQG, H.2006, tr. 63.

(12) Năm 1987 này nước có 63 trường NH, 38 trường CN; này năm 2009 này nước có 150 trường NH tăng 2,4 lần, 226 trường CN, tăng 6 lần - Xem báo cáo tổng kết của Bộ GD và NT 8/2009)

(13) Văn kiện NHNBQT lần này X, NxbCTQG, H.2006, tr.94-95.

kiếm nhìn chất lượng giáo dục; nhiều tiết và công trình, nội dung, nội người giáo viên, môi trường, quy mô cơ cấu giáo dục, nào ta theo yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.⁽¹⁴⁾ Bộ Giáo dục và Đào tạo cần tăng cường hơn nữa chức năng kiểm tra giám sát, quản lý nhà nước về giáo dục, nào ta. Trong thời gian này công việc quản lý nhà nước về giám sát chất lượng "nhập khẩu" giáo dục thông qua việc cấp giấy phép, các quy định, hình thức, biện pháp giám sát. Cần thành lập ngay cơ quan chuyên trách theo dõi, giám sát các nhà cung cấp dịch vụ giáo dục của nước ngoài. Cần học hỏi kinh nghiệm quản lý của các nước khác trong khu vực và trên thế giới về quản lý cung cấp dịch vụ giáo dục của nước ngoài như: Malaysia, Ấn Độ, Nga, Trung Quốc, v.v..

Thời tở, khắc phục những hạn chế trong giáo dục, nào ta ở Việt Nam hiện nay.

Có thể nói, nền giáo dục, nào ta nước ta có rất nhiều thành tích đáng tự hào, tuy nhiên, cũng còn rất nhiều hạn chế cần khắc phục. Nếu không khắc phục những hạn chế này, chúng ta khó mà giữ được bản chất của nền giáo dục cách mạng nước nhà. Trước hết là thói quen của phương pháp dạy học nhồi nhét và phương pháp học thuộc lòng (hoặc vẹt) của người học. Chính những thói quen này đã giết chết sự sáng tạo, tính độc lập sáng tạo của cá nhân dạy và người học. Hạn chế của thói quen này hình như ai cũng hiểu rõ những khắc phục, nâng cao, hạn chế nó còn rất khiếm tốn. Hai là bệnh thành tích trong giáo dục, nào ta. Bệnh thành tích trong giáo dục, nào ta là làm cho cái thầy, cô và các học sinh dạy và học không nhằm mục tiêu nâng cao sự hiểu biết, mà trên cơ sở nội dung phương pháp nhận thức, phương pháp tổ chức và hoạt động giảng dạy. Bệnh thành tích thường có xu hướng cho chủ nghĩa hình thức. Bệnh thành tích và chủ nghĩa hình thức sẽ thúc đẩy giáo dục, nào ta chạy theo số lượng, theo chiều rộng mà không chú ý đến chất lượng, nên sự phát triển theo

chiều sâu; chệch lệch thực hiện những mục tiêu trước mắt. Ba là tổ chức quản lý bằng cấp. Chuẩn hóa về mặt bằng cấp, học hàm, học vị là một yêu cầu chính đáng và đúng đắn đối với những người làm công tác giáo dục, nào ta, không nếu quản lý bằng cấp mà không chú ý đến chất lượng thực sự thì lại làm cho giáo dục, nào ta mất đi ý nghĩa vốn có của nó. Thứ ba cho thấy, có không ít người nào tìm con đường "tiểu cống" để đạt bằng cấp này, học vị kia. Đây là một lối làm việc trái đạo đức phát triển theo hướng tiêu cực về chất lượng, hiện nay, khoa học. Bốn là tổ chức hướng ngoại thái quá trong giáo dục, nào ta. Hợp tác quốc tế trong giáo dục, nào ta, nhất là giáo dục, nào ta này học và sau này học lại hết sức cần thiết, nhưng sự hợp tác này phải nước xây dựng trên cơ sở hiểu biết sâu sắc những gì nền giáo dục, nào ta của chúng ta cần và những gì giáo dục, nào ta của nước ngoài có thể cung cấp. Hiện nay có xu hướng thành lập quá nhiều trường học quốc tế tại nước ta. Thứ ba cho thấy, các nước có nền giáo dục, nào ta phát triển không để gì mà cung cấp cho các nước kém phát triển những gì tiến tiến trong giáo dục, nào ta của họ.⁽¹⁵⁾ Nếu chúng ta không khắc phục những hạn chế này thì không thể bảo đảm được bản chất của nền giáo dục cách mạng nước nhà theo tổ chức Hồ Chí Minh.

Thời nay, tăng cường nào ta cơ sở vật chất, kỹ thuật cho giáo dục, nào ta.

Trong những năm gần đây, Chính phủ Việt Nam đã dành 20% ngân sách quốc gia cho giáo dục, nào ta. Trong thời gian này nhiều cơ chế chính sách nào ta cơ sở vật chất kỹ thuật cho phát triển giáo dục, nào ta. Nhờ vậy, giáo dục, nào ta của nước ta đã có bước phát triển khá mạnh mẽ. Tuy nhiên, do nhiều kiến thức còn hạn chế và trong một thời gian dài, giáo dục, nào ta không nước nào ta tổ chức một, nên mỗi năm tổ 20% ngân sách vẫn chưa đáp ứng yêu cầu nội dung của sự phát triển giáo dục, nào ta. Các vùng sâu, vùng xa cơ sở vật chất, kỹ thuật cho giáo dục, nào ta còn rất khiếm tốn, chưa đáp

(14) Xem thêm: Về quyền tài sản và trách nhiệm xã hội trong giáo dục này học ở Việt Nam hiện nay. Những vấn đề chính trị - xã hội, Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh, lưu hành nội bộ số 51 tháng 12/2009, tr.19-25.

(15) Xem thêm: Những vấn đề chính trị - xã hội. Lưu hành nội bộ Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh. số 4/1/2010; tr.24.

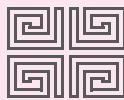
ờng yêu cầu.

Thời sau, chuỗi nông hợp tác quốc tế về giao dịch, gạo ta.

Hợp tác quốc tế về giao dịch, gạo ta là xu thế khách quan của giao dịch, gạo ta hiện nay. Là một thành viên của WTO lại trong nhiều kiến hội nhập, môi trường chung ta không thể không hợp tác quốc tế về giao dịch, gạo ta. Những nhà hợp tác quốc tế về giao dịch, gạo ta có chất lượng nhằm giới thiệu nông sản chất của nền giao dịch cách mạng theo tổ chức Hoà Chí Minh, chúng ta phải chuỗi nông lúa chọn hợp tác những gì phù hợp với chúng ta, đáp ứng yêu cầu thúc tiến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Những thời, chúng ta phải kiểm tra, giám sát nông sản chất lượng hợp tác về giao dịch, gạo ta, giới thiệu nông sản hàng XHCN của sản nghiệp giao dịch, gạo ta. Muốn chuỗi nông hợp tác quốc tế về giao dịch, gạo ta có hiệu quả phải thúc hiện tốt một số biện pháp chủ yếu sau: Một là hoàn chỉnh hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giao dịch, gạo ta. Hai là chuẩn bị nội dung những người làm công tác hợp tác quốc tế về giao dịch, gạo ta. Ba là tuyên truyền về hợp tác quốc tế về giao dịch, gạo ta. Bốn là đa dạng hoá các hình thức hợp tác quốc tế trong giao dịch, gạo ta. Năm là tổng bước nội môi hệ thống công trình gạo ta của nước ta theo hướng hội nhập với công trình gạo ta hiện nay của thế giới có tính đến các thu và sản phẩm Việt Nam. Sau là tạo nhiều kiến cho các cơ sở gạo ta của ta

chuỗi nông hợp tác với các cơ sở gạo ta có kinh nghiệm, có danh tiếng của nước ngoài trên cơ sở tôn trọng pháp luật Việt Nam. Bảy là làm tốt công tác kiểm tra, giám sát trong hợp tác giao dịch, gạo ta để bảo đảm có chất lượng, tuân thủ nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước ta. Trong nội chuẩn bị nội dung những người làm công tác hợp tác quốc tế về giao dịch, gạo ta là cấp thiết nhất, vì chúng ta có kinh nghiệm hợp tác trong lĩnh vực này. Những người này phải nắm vững các kiến thức pháp lý liên quan đến hội nhập, các hiệp định liên quan tới giao dịch, gạo ta, các luật nền, thông lệ quốc tế về vấn đề này và có phẩm chất đạo đức, yêu nước, trung thành với Đảng với Tổ quốc, hết lòng hết sức gắn bó với sản nghiệp giao dịch, gạo ta nước nhà. Hội cũng cần nắm vững những hiệp định có liên quan đến các ngành học trong WTO, các hiệp định GATS (General Agreement on Trade in Services) ⁽¹⁶⁾; có kỹ năng đàm phán giải quyết tranh chấp giữa các tổ chức quốc tế các nước, v.v.; có ngoại ngữ biết sử dụng tin học, các vấn đề liên quan công nghệ thông tin ⁽¹⁷⁾, v.v..

Trên đây là một số quan niệm nền tảng có bản nhằm phát triển nền giao dịch Việt Nam theo hướng giới thiệu nông sản hàng hoá, khoa học và hiện nay theo tổ chức Hoà Chí Minh trong những thập niên đầu thế kỷ XXI. Những quan niệm này phải nắm vững quan điểm, thúc hiện nông sản hàng hoá trên thúc tiến thì mới mang lại hiệu quả thúc tiến.



(16) Theo Hiệp định GATS từ 01/01/2009 là thời điểm Việt Nam bắt đầu mở cửa hoàn toàn cho các cơ sở giao dịch hàng hoá 100% với các nước ngoài hoạt động.

(17) Xem thêm: Ninh Xuân Hải: Hợp tác quốc tế nâng cao chất lượng giao dịch hàng hoá Việt Nam, Những vấn đề chính trị-xã hội, Hội viên CT-HCQG Hoà Chí Minh, lưu hành nội bộ số 1 tháng 1/2010. Tr.11-15.